| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 11- 02 - 2020

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Thanh Trường
Ông Nguyễn Hoàng Dân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thúy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau*** *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

**- Bị cáo thứ nhất:** Nguyễn Trúc L, sinh năm 1983, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thanh H (còn sống); chồng: đã ly hôn, con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Đến ngày phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ: Ngày 17/7/2019 (khẩn cấp) và bị tạm giam: Ngày 20/7/2019 cho đến nay (có mặt).

**- Bị can thứ hai:** Lê Thanh T, Tên gọi khác: T Rồng, sinh năm 1987, tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Lê Văn N (chết) và bà Võ Thị Kim A (còn sống); Vợ: Lê Bé X, Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: 02 lần:

+ Lần 1: Ngày 26/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2014. Chưa chấp hành xong bồi thường dân sự và án phí.

+ Lần 2: Ngày 17/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 138 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2019. Chưa chấp hành xong án phí hình sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: xấu.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/7/2019 (khẩn cấp) và bị tạm giam ngày 20/7/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã Thới Bình, huyện T, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16/7/2019, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 69AC – 028.30 một mình đến quán của Lâm Thị B ở ấp 4, xã A, thành phố C để uống rượu. Tại quán của B, A rủ B ngồi uống rượu chung với A. Khi đó, B trả lời với A do bị mệt nên không ngồi nhậu chung cùng với A. Đồng thời, B nói với A là điện thoại kêu Nguyễn Trúc L đến quán để ngồi uống rượu chung cùng A, thì A đồng ý. Nói xong, Lòng điện thoại cho L, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L đến quán ngồi nhậu chung với A. Trong lúc nhậu, A rủ L đi quan hệ tình dục thì L đồng ý. A chở L đến phòng số 6 của nhà trọ Hồng Mai thuộc ấp 6, xã A, thành phố C để quan hệ tình dục.

Do L quen biết với Lê Thanh T từ trước và T kêu L khi nào có người mua dâm L, thì L điện thoại cho T biết địa điểm để T và L cùng nhau dàn cảnh cướp tài sản. Để thực hiện ý định đó, khi đến phòng trọ số 6 bán dâm cho A, thì L điện thoại thông báo cho T biết địa điểm L bán dâm. Tiếp đó, L vào phòng số 6 quan hệ tình dục với A. Khoảng 20 phút sau, T đi đến phòng trọ số 6 đẩy cửa vào nhìn thấy A trong tình trạng lõa thể. T đóng giả là chồng của L và chửi A: Sao mày dẫn vợ tao vào đây, tao đánh chết mẹ mày. T tiếp tục dùng tay đánh, đẩy A về phía trong nhà vệ sinh và tay cầm cây viết hù dọa để đâm A. Do sợ bị đánh, bị đâm và đang trong tình trạng lõa thể nên A không có khả năng chống cự, từ đó A đã bỏ chạy vào nhà vệ sinh trong phòng số 6. Lúc này, T nhìn L, thì L nhướng mắt chỉ chỗ để cái cặp da của A trên đầu giường. T lấy cặp da của A bỏ đi ra khỏi phòng, L đi ra sau cùng với T và lên xe bỏ đi. Lúc này, A truy hô bị cướp tài sản và đến Công an xã An Xuyên, thành phố Cà Mau trình báo.

Sau khi T cướp cái cặp da của A và cùng với L bỏ đi, trên đường đi T đưa cái cặp cho L cất giữ. Lúc này, L kiểm tra trong cặp có số tiền Việt Nam khoảng 2.700.000 đồng và giấy tờ tùy thân của A. Khi đó L lấy tiền cất giữ và vứt bỏ cái cặp cùng giấy tờ tùy thân của A ở ven đường. Cả hai về đến nhà trọ ở phường 6, thành phố Cà Mau thuê phòng ngủ và chia tiền vừa cướp được tiêu xài.

Đến ngày 17/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau mời Nguyễn Trúc L và Nguyễn Văn T làm việc. Qua làm việc đã tạm giữ Nguyễn Trúc L một điện thoại di động hiệu Sam Sung và số tiền Việt Nam 255.000 đồng; tạm giữ của Lê Thanh T một cái bóp da bên trong có số tiền Việt nam 350.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Nokia trắng đen.

Ngày 18/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiến hành kiểm tra nơi Nguyễn Trúc L vứt bỏ cái cặp da của A ở ven đường thuộc địa bàn xã An Xuyên, thành phố Cà Mau. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ một cái cặp da màu đen bên trong cặp có một sổ hộ khẩu gia đình tên Nguyễn Văn A, một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69AC – 028.30, một cái bóp da cùng một số giấy tờ cá nhân khác.

Đối với Nguyễn Văn A qua điều tra đã xác định bị cướp một cái cặp da màu đen, trong cặp da có số tiền Việt Nam 3.700.000 đồng và các giấy tờ tùy thân. Mặc dù L và T khai nhận kiểm tra trong cặp da có số tiền Việt Nam khoảng 2.700.000 đồng. Trên cơ sở chứng cứ có tại hồ sơ kết luận anh A bị mất 3.700.000 đồng.

Ngày 19/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn A một hộ khẩu gia đình tên Nguyễn Văn A, một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A, một giấy chứng nhận đăng ký xe 69AC – 028.30, một cái cặp màu đen, một bóp da cùng một số giấy tờ cá nhân khác.

Ngày 18/11/2019 gia đình Nguyễn Trúc L đã thỏa thuận bồi thường số tiền 3.095.000 đồng cho Nguyễn Văn A. Hiện Nguyễn Văn A không yêu cầu về phần dân sự và bãi nại cho L. Riêng đối với T yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự và yêu cầu bồi thường số tiền 605.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trúc L và Lê Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trúc L và Lê Thanh T. Riêng đối với Nguyễn Trúc L gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả và người bị hại đã có đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trúc L.

Tại cáo trạng số 07/KSĐT-KT ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Trúc L về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc L từ 03 năm đến 04 năm tù và Lê Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Trúc L, Lê Thanh T khai nhận: Do L và T quen biết nhau nên T kêu L khi nào có người mua dâm L thì L điện thoại cho T biết địa điểm để T và L cùng nhau dàn cảnh cướp tài sản. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 16/7/2019, L nhậu chung với A. Trong lúc nhậu, A rủ L đi quan hệ tình dục thì L đồng ý, A chở L đến phòng số 6 của nhà trọ Hồng Mai, thuộc ấp 6, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau để quan hệ tình dục, khoảng 20 phút sau, T đi đến phòng trọ số 6 đẩy cửa vào nhìn thấy A trong tình trạng lõa thể. T đóng giả là chồng của L và chửi A, T tiếp tục dùng tay đánh, đẩy A và tay cầm cây viết hù dọa để đâm A. Do sợ bị đánh, bị đâm và đang trong tình trạng lõa thể nên A không có khả năng chống cự, A bỏ chạy vào nhà vệ sinh trong phòng số 6. T lấy cặp da của A bỏ đi ra khỏi phòng, L đi ra sau cùng với T và lên xe bỏ đi. T đưa cái cặp cho L cất giữ. Lúc này, L kiểm tra trong cặp và lấy tiền cất giữ và vứt bỏ cái cặp cùng giấy tờ tùy thân của A ở ven đường. Tiền vừa lấy được hai bị cáo chia nhau tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận, bởi lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật trừng trị, nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Thực tế, bị cáo T đã cùng bị cáo L dàn dựng là vợ chồng để tấn công người bị hại, làm cho bị hại không có khả năng kháng cự nhằm để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Các bị cáo có thỏa thuận trước về việc dàn cảnh để cướp tài sản của bị hại nhưng các bị cáo không phân công vai trò cụ thể của từng người nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.700.000 đồng. Bản thân bị cáo T đã có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 07/KSĐT-KT ngày 12/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Trúc L về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Cướp tài sản" theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi tấn công người bị hại và dọa đâm người bị hại để người bị hại chạy trốn vào nhà vệ sinh thì hai bị cáo đã lấy tài sản của người bị hại

là cái cặp da. Sau khi lấy được tài sản các bị cáo đã nhanh chống tẩu thoát và chia nhau tiền vừa chiếm đoạt được. Các bị cáo thực hiện hành vi một cách táo bạo, công khai, liều lĩnh nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật. Bản thân các bị cáo biết rõ việc xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật trừng trị nhưng bản tính lười lao động, muốn hưởng thụ nên các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà hành vi đó còn gây hoang mang, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động sản xuất, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng: bị cáo T có nhân thân xấu, Ngày 26/4/2012 đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2014. Chưa chấp hành xong bồi thường dân sự và án phí.

Lần 2: Ngày 17/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2019. Chưa chấp hành xong bồi thường dân sự và án phí.

Bản thân bị cáo L chưa có tiền án tiền sự nhưng trong vụ án này bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo chủ động điện thoại cho bị cáo T biết địa điểm để cả hai cùng thực hiện hành vi phạm tội. Với nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo L đã nộp khắc phục cho người bị hại số tiền 3.095.000 đồng, người bị hại đã nhận xong. Số tiền còn lại là 605.000 đồng. Ngày 10/02/2020 gia đình bị cáo T đã nộp khắc phục cho bị cáo T số tiền 605.000 (lai thu số 0003477) tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, nên anh A có quyền liên hệ với chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau để nhận số tiền nêu trên. Tại phiên tòa anh A không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặc ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tạm giữ của Nguyễn Trúc L một điện thoại di động hiệu Sam Sung và số tiền Việt Nam 255.000 đồng; tạm giữ của Lê Thanh T

một cái bóp da bên trong có số tiền Việt nam 350.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Nokia trắng đen. Đối với số tiền thu giữ của hai bị cáo là tiền chiếm đoạt của người bị hại, hai điện thoại là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với cái bóp da của T không liên quan đế vụ án hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trúc L, bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Cướp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trúc L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2019.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Sam Sung, một điện thoại Nokia trắng đen và tiền việt nam 605.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: Một cái bóp da.

Trách nhiệm dân sư: Anh Nguyễn Văn A có quyền liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau để nhận số tiền là 605.000 đồng, do ngày 10/02/2020, bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả là 605.000 đồng (lai thu số 0003477) tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau,

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Trúc L mỗi người phải chịu 200.000đ (chưa nộp).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toa**

**Đã Ký**

**Đinh Cẩm Đào**

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; văn thư.